

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 11B1

STT	Mã số	Họ và Tên	Tên	Ngày sinh	Phái	Lớp cũ	Ghi chú
1	11B01.01	Đỗ Nguyễn Ngọc	Anh	25/11/2006	Nữ	10A01.01	
2	11B01.02	Nguyễn Thị Mai	Anh	22/08/2006	Nữ	10A01.02	
3	11B01.03	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	26/08/2006	Nữ	10A01.03	
4	11B01.04	Trần Huỳnh Gia	Bảo	16/07/2006	Nam	10A01.04	
5	11B01.05	Phan Chí	Cao	28/08/2006	Nam	10A01.05	
6	11B01.06	Nguyễn Văn	Cường	25/10/2006	Nam	10A01.06	
7	11B01.07	Nguyễn Bích	Dung	22/09/2006	Nữ	10A01.07	
8	11B01.08	Ngô Ánh	Dương	03/09/2006	Nữ	10A01.08	
9	11B01.09	Sú Nhật	Duyên	23/08/2006	Nữ	10A01.09	
10	11B01.10	Võ Thảo	Giang	11/04/2006	Nữ	10A01.10	
11	11B01.11	Nguyễn Ngọc	Hân	22/11/2006	Nữ	10A01.11	
12	11B01.12	Trần Hoàng Gia	Hân	14/01/2006	Nữ	10A01.12	
13	11B01.13	Đặng Đình Minh	Hoàng	11/10/2006	Nam	10A01.13	
14	11B01.14	Huỳnh Thị Hồng	Hương	28/12/2006	Nữ	10A01.14	
15	11B01.15	Lê Thanh	Huyền	06/01/2006	Nữ	10A01.15	
16	11B01.16	Nguyễn Tuấn	Khang	11/06/2006	Nam	10A01.16	
17	11B01.17	Nguyễn Hữu Gia	Khiêm	18/04/2006	Nam	10A01.17	
18	11B01.18	Nguyễn Hoàng	Lâm	03/07/2006	Nam	10A01.18	
19	11B01.19	Trần Nguyễn Ái	Linh	12/10/2006	Nữ	10A01.19	
20	11B01.20	Bùi Quang	Long	06/07/2006	Nam	10A01.20	
21	11B01.21	Nguyễn Thị Diệu	My	23/10/2006	Nữ	10A01.21	
22	11B01.22	Nguyễn Hoài	Nam	22/03/2006	Nam	10A01.22	
23	11B01.23	Nguyễn Thúy	Nga	08/08/2006	Nữ	10A01.23	
24	11B01.24	Trần Thị Thúy	Ngân	12/02/2006	Nữ	10A01.24	
25	11B01.25	Lư Bích	Ngọc	05/09/2006	Nữ	10A01.25	
26	11B01.26	Trần Đức	Nhân	18/06/2006	Nam	10A01.26	
27	11B01.27	Đoàn Thị Yến	Nhi	05/05/2006	Nữ	10A01.27	
28	11B01.28	Đoàn Nguyễn Mỹ	Như	15/08/2006	Nữ	10A01.28	
29	11B01.29	Đỗ Lê Hồng	Nhung	26/03/2006	Nữ	10A01.29	
30	11B01.30	Trần Kim Hồng	Phúc	14/04/2006	Nữ	10A01.30	
31	11B01.31	Phạm Thảo Hà	Phương	04/06/2006	Nam	10A01.31	
32	11B01.32	Đoàn Ngọc	Quyền	01/10/2006	Nam	10A01.32	
33	11B01.33	Nguyễn Huỳnh Mỹ	Tâm	17/02/2006	Nữ	10A01.33	
34	11B01.34	Nguyễn Phương	Thảo	14/07/2006	Nữ	10A01.34	
35	11B01.35	Bùi Nguyễn Bảo	Thịnh	29/11/2006	Nam	10A01.35	
36	11B01.36	Trần Đình Tuấn	Thịnh	08/07/2006	Nam	10A01.36	
37	11B01.37	Đỗ Nguyễn Anh	Thư	02/06/2006	Nữ	10A01.37	
38	11B01.38	Phạm Nguyễn Minh	Thư	12/12/2006	Nữ	10A01.38	
39	11B01.39	Trần Thị Phương	Thúy	14/08/2006	Nữ	10A01.39	
40	11B01.40	Nguyễn Nam	Trần	29/06/2006	Nữ	10A01.40	
41	11B01.41	Huỳnh Phan Thùy	Trang	01/01/2006	Nữ	10A01.41	
42	11B01.42	Lưu Thành	Trí	20/01/2006	Nam	10A01.42	
43	11B01.43	Nguyễn Hoàng Thanh	Trúc	29/05/2006	Nữ	10A01.43	
44	11B01.44	Nguyễn Hoàng	Trung	13/05/2006	Nam	10A01.44	
45	11B01.45	Hồ Nhật Thúy	Vy	16/11/2006	Nữ	10A01.45	
46	11B01.46						
47	11B01.47						
48	11B01.48						
49	11B01.49						
50	11B01.50						

45 Danh sách có: 45 học sinh
Người lập danh sách

29 Nữ Ngày 22 tháng 8 năm 2022
HIỆU TRƯỞNG

Trần Huỳnh Tấn Tài

Lương Văn Định

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 11B2

STT	Mã số	Họ và Tên	Tên	Ngày sinh	Phái	Lớp cũ	Ghi chú
1	11B02.01	Đỗ Quỳnh	Anh	25/01/2006	Nữ	10A02.01	
2	11B02.02	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	16/03/2006	Nữ	10A02.02	
3	11B02.03	Nguyễn Băng	Băng	07/02/2006	Nữ	10A02.03	
4	11B02.04	Chu Nguyên	Chương	20/01/2006	Nam	10A02.04	
5	11B02.05	Trần Thị Ngọc	Diệp	23/02/2006	Nữ	10A02.05	
6	11B02.06	Phan Hoàng	Dũng	25/09/2006	Nam	10A02.06	
7	11B02.07	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	28/11/2006	Nữ	10A02.07	
8	11B02.08	Trần Lê Minh	Đức	16/06/2006	Nam	10A02.08	
9	11B02.09	Nguyễn Văn Trường	Giang	26/06/2006	Nam	10A02.09	
10	11B02.10	Nguyễn Phong	Hải	18/01/2006	Nam	10A02.10	
11	11B02.11	Nguyễn Thị Bảo	Hân	17/11/2006	Nữ	10A02.11	
12	11B02.12	Nguyễn Đức	Hiếu	30/06/2006	Nam	10A02.12	
13	11B02.13	Vũ Việt	Hung	11/08/2006	Nam	10A02.13	
14	11B02.14	Ngô Thị Thúy	Hường	15/01/2006	Nữ	10A02.14	
15	11B02.15	Ngô Hoàng	Kha	16/06/2006	Nam	10A02.15	
16	11B02.16	Phạm Vĩnh	Khang	11/04/2006	Nam	10A02.16	
17	11B02.17	Huỳnh Đăng	Khoa	19/10/2006	Nam	10A02.17	
18	11B02.18	Nguyễn Phạm Mỹ	Linh	02/08/2006	Nữ	10A02.18	
19	11B02.19	Nguyễn Huỳnh Thảo	My	04/01/2006	Nữ	10A02.19	
20	11B02.20	Nguyễn Thanh	Nga	09/06/2006	Nữ	10A02.20	
21	11B02.21	Bùi Phan Kim	Ngân	18/04/2006	Nữ	10A02.21	
22	11B02.22	Võ Kim	Ngân	28/09/2006	Nữ	10A02.22	
23	11B02.23	Huỳnh Bình	Nguyên	11/05/2006	Nam	10A02.23	
24	11B02.24	Hồ Quảng	Nhật	02/10/2006	Nam	10A02.24	
25	11B02.25	Nguyễn Ngọc Hà	Nhi	10/11/2006	Nữ	10A02.25	
26	11B02.26	Lê Ngọc Khánh	Như	18/09/2006	Nữ	10A02.26	
27	11B02.27	Trần Quỳnh	Như	27/04/2006	Nữ	10A02.27	
28	11B02.28	Châu Văn	Phong	19/07/2006	Nam	10A02.28	
29	11B02.29	Đinh Thị Thảo	Phương	28/09/2006	Nữ	10A02.29	
30	11B02.30	Phạm Lệ	Quyên	11/05/2006	Nữ	10A02.30	
31	11B02.31	Lâm Khánh	Quỳnh	09/12/2006	Nữ	10A02.31	
32	11B02.32	Nguyễn Quốc	Tâm	02/06/2006	Nam	10A02.32	
33	11B02.33	Phạm Phương	Thảo	15/06/2006	Nữ	10A02.33	
34	11B02.34	Phan Hoàng	Thịnh	17/04/2006	Nam	10A02.34	
35	11B02.35	Nguyễn Châu Trọng	Thoại	21/05/2006	Nam	10A02.35	
36	11B02.36	Phạm Đỗ Bảo	Thư	20/01/2006	Nữ	10A02.36	
37	11B02.37	Trần Võ Anh	Thư	15/07/2006	Nữ	10A02.37	
38	11B02.38	Nguyễn Phương	Thùy	25/07/2006	Nữ	10A02.38	
39	11B02.39	Nguyễn Ngọc Mai	Trâm	08/09/2006	Nữ	10A02.47	
40	11B02.40	Nguyễn Thành Phương	Trâm	26/12/2006	Nữ	10A02.40	
41	11B02.41	Bùi Phan Giáng	Trần	20/02/2006	Nữ	10A02.41	
42	11B02.42	Cao Thị Huyền	Trang	29/03/2006	Nữ	10A02.42	
43	11B02.43	Trần Minh	Tú	09/07/2006	Nữ	10A02.43	
44	11B02.44	Từ Nguyễn Cát	Tường	06/10/2006	Nữ	10A02.44	
45	11B02.45	Nguyễn Thị Thảo	Vy	07/06/2006	Nữ	10A02.45	
46	11B02.46	Trần Triệu Yên	Vy	12/01/2006	Nữ	10A02.46	
47	11B02.47						
48	11B02.48						
49	11B02.49						
50	11B02.50						

46 Danh sách có: 46 học sinh
Người lập danh sách

30 Nữ Ngày 22 tháng 8 năm 2022
HIỆU TRƯỞNG

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 11B3

STT	Mã số	Họ và Tên	Ngày sinh	Phái	Lớp cũ	Ghi chú
1	11B03.01	Dương Lê Thùy	An	31/07/2006	Nữ	10A03.01
2	11B03.02	Hồ Thị Phương	Anh	10/10/2006	Nữ	10A03.02
3	11B03.03	Nguyễn Ích Tuấn	Anh	25/08/2006	Nam	10A03.46
4	11B03.04	Nguyễn Ngọc	Anh	06/06/2006	Nữ	10A03.03
5	11B03.05	Tạ Thị Thùy	Anh	26/12/2006	Nữ	10A03.04
6	11B03.06	Lý Anh	Bằng	28/10/2006	Nam	10A03.05
7	11B03.07	Nguyễn Quốc	Chấn	24/09/2006	Nam	10A03.06
8	11B03.08	Trần Chí	Cường	29/06/2006	Nam	10A03.07
9	11B03.09	Lê Thùy	Dung	01/09/2006	Nữ	10A03.08
10	11B03.10	Huỳnh Nguyễn Phương	Duyên	14/10/2006	Nữ	10A03.09
11	11B03.11	Phan Bùi Thành	Đạt	12/05/2006	Nam	10A03.10
12	11B03.12	Lâm Ngọc	Hân	02/06/2006	Nữ	10A03.11
13	11B03.13	Trần Minh	Hiệp	20/02/2006	Nam	10A03.12
14	11B03.14	Hà Trần Khánh	Hung	22/08/2006	Nam	10A03.13
15	11B03.15	Nguyễn Hoàng	Huy	18/02/2006	Nam	10A03.14
16	11B03.16	Hà Thanh Phước	Khang	18/12/2006	Nam	10A03.15
17	11B03.17	Huỳnh Đức	Khoa	20/08/2006	Nam	10A03.16
18	11B03.18	Nguyễn Võ Anh	Kiệt	25/01/2006	Nam	10A03.17
19	11B03.19	Lê Nguyễn Khánh	Linh	11/07/2006	Nữ	10A03.18
20	11B03.20	Vũ Nguyễn Yên	Linh	12/08/2006	Nữ	10A03.19
21	11B03.21	Tào Thị Phương	Ly	04/10/2006	Nữ	10A03.20
22	11B03.22	Hồ Ngọc Hiền	Minh	10/01/2006	Nữ	10A03.21
23	11B03.23	Đặng Thị Trà	My	06/11/2006	Nữ	CD19
24	11B03.24	Nguyễn Tiểu	My	25/04/2006	Nữ	10A03.22
25	11B03.25	Nguyễn Hồ Bảo	Ngân	22/08/2006	Nữ	10A03.23
26	11B03.26	Phạm Thái Chiêu	Nghi	23/12/2006	Nữ	10A03.24
27	11B03.27	Trần Nguyễn Bảo	Ngọc	21/12/2006	Nữ	10A03.25
28	11B03.28	Phạm Vương Tùng	Nhân	13/06/2006	Nam	10A03.26
29	11B03.29	Nguyễn Hoàn Tuyết	Nhi	20/12/2006	Nữ	10A03.27
30	11B03.30	Lê Nguyễn Quỳnh	Như	30/03/2006	Nữ	10A03.28
31	11B03.31	Huỳnh Đức	Phát	01/04/2006	Nam	10A03.29
32	11B03.32	Nguyễn Ngọc Hồng	Phúc	11/09/2006	Nam	10A03.30
33	11B03.33	Lê Hoài	Phương	26/07/2006	Nữ	10A03.31
34	11B03.34	Bùi Xuân	Quang	20/10/2006	Nam	10A03.32
35	11B03.35	Phạm Hồ Như	Quỳnh	17/11/2006	Nữ	10A03.33
36	11B03.36	Nguyễn Văn	Tân	08/10/2006	Nam	10A03.34
37	11B03.37	Ngô Bảo	Thắng	02/05/2006	Nam	CD18
38	11B03.38	Hồ Lê Xuân	Thảo	06/09/2006	Nữ	10A03.35
39	11B03.39	Nguyễn Võ Tấn	Thịnh	16/02/2006	Nam	10A03.36
40	11B03.40	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	09/08/2006	Nữ	10A03.37
41	11B03.41	Phạm Thị	Thương	09/04/2006	Nữ	10A03.38
42	11B03.42	Lê Chí	Tín	10/11/2006	Nam	10A03.39
43	11B03.43	Hoàng Ngọc Huyền	Trang	30/06/2006	Nữ	10A03.40
44	11B03.44	Nguyễn Hoàng Kiên	Trung	11/07/2006	Nam	10A03.41
45	11B03.45	Phan Ngọc Cát	Tường	18/04/2006	Nữ	10A03.45
46	11B03.46	Nguyễn Khắc Phương	Uyên	11/01/2006	Nữ	10A03.42
47	11B03.47	Nguyễn Công	Vĩnh	25/01/2006	Nam	10A03.43
48	11B03.48	Nguyễn Vũ Thúy	Vy	05/08/2006	Nữ	10A03.44
49	11B03.49					
50	11B03.50					

48 Danh sách có: 48 học sinh
Người lập danh sách

27 Nữ Ngày 22 tháng 8 năm 2022
HIỆU TRƯỞNG

Trần Huỳnh Tấn Tài

Lương Văn Định

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 11B4

STT	Mã số	Họ và Tên	Ngày sinh	Phái	Lớp cũ	Ghi chú
1	11B04.01	Lê Hữu An	15/10/2006	Nam	10A04.01	
2	11B04.02	Ngô Nghiêm Hà An	05/04/2006	Nữ	10A04.02	
3	11B04.03	Lê Minh Anh	03/08/2006	Nữ	10A04.03	
4	11B04.04	Nguyễn Ngọc Quỳnh Anh	25/10/2006	Nữ	10A04.04	
5	11B04.05	Trần Hoàng Anh	08/03/2006	Nam	10A04.05	
6	11B04.06	Huỳnh Gia Bảo	26/11/2006	Nam	10A04.06	
7	11B04.07	Võ Đức Bảo	19/08/2006	Nam	10A04.07	
8	11B04.08	Đặng Diệu Châu	29/07/2006	Nữ	10A04.08	
9	11B04.09	Nguyễn Ngọc Kiên Cường	30/12/2006	Nam	CD04	Nguyễn Hữu Tiến
10	11B04.10	Ngô Nguyễn Ngọc Dung	21/11/2006	Nữ	10A04.09	
11	11B04.11	Hoàng Văn Dũng	11/03/2006	Nam	10A04.10	
12	11B04.12	Mai Ngọc Duyên	02/05/2006	Nữ	10A04.11	
13	11B04.13	Nguyễn Anh Thụy Đan	02/12/2006	Nữ	10A04.12	
14	11B04.14	Trần Nguyễn Tiến Đạt	07/04/2006	Nam	10A04.13	
15	11B04.15	Đoàn Trắc Giáp	02/11/2006	Nam	10A04.45	
16	11B04.16	Lê Gia Hân	25/12/2006	Nữ	10A04.14	
17	11B04.17	Nguyễn Kim Hậu	09/01/2006	Nữ	CD14	Thanh Lộc
18	11B04.18	Nguyễn Đình Hiếu	11/01/2006	Nam	10A04.15	
19	11B04.19	Hồ Lâm Hưng	22/10/2006	Nam	10A04.16	
20	11B04.20	Nguyễn Hữu Huy	12/09/2006	Nam	10A04.17	
21	11B04.21	Jitsue Minh Khang	14/12/2006	Nam	10A04.18	
22	11B04.22	Bùi Quang Minh Khôi	16/08/2006	Nam	10A04.19	
23	11B04.23	Phạm Nguyễn Anh Kiệt	27/09/2006	Nam	10A04.20	
24	11B04.24	Lê Thị Linh	25/10/2006	Nữ	10A04.21	
25	11B04.25	Nguyễn Dương Thanh Loan	07/01/2006	Nữ	10A04.22	
26	11B04.26	Trương Cẩm Ly	27/04/2006	Nữ	10A04.23	
27	11B04.27	Nguyễn Cát Minh	08/01/2006	Nữ	10A04.24	
28	11B04.28	Trần Phạm Hoài My	12/01/2006	Nữ	10A04.46	
29	11B04.29	Nguyễn Lê Thái Thiên Ngân	11/09/2006	Nữ	10A04.25	
30	11B04.30	Hoàng Thị Hồng Ngọc	25/01/2006	Nữ	10A04.26	
31	11B04.31	Vũ Bảo Ngọc	13/04/2006	Nữ	10A04.27	
32	11B04.32	Nguyễn Ngọc Uyên Nhi	25/03/2006	Nữ	10A04.29	
33	11B04.33	Lê Nguyễn Tâm Như	20/12/2006	Nữ	10A04.30	
34	11B04.34	Nguyễn Hoàng Phát	20/02/2006	Nam	10A04.31	
35	11B04.35	Nguyễn Nguyễn Hồng Phúc	01/02/2006	Nữ	10A04.32	
36	11B04.36	Lê Khắc Minh Quang	22/12/2006	Nam	10A04.33	
37	11B04.37	Hồ Quốc Thái	12/05/2006	Nam	10A04.34	
38	11B04.38	Đỗ Xuân Thắng	27/05/2006	Nam	10A04.35	
39	11B04.39	Nguyễn Mai Thảo	17/05/2006	Nữ	10A04.36	
40	11B04.40	Văn Nguyễn Đức Thịnh	28/05/2006	Nam	10A04.37	
41	11B04.41	Nguyễn Ngọc Minh Thư	24/05/2006	Nữ	10A04.38	
42	11B04.42	Lê Thanh Thúy	11/05/2006	Nữ	10A04.39	
43	11B04.43	Lê Nguyễn Kiều Trang	11/11/2006	Nữ	10A04.40	
44	11B04.44	Nguyễn Văn Trung	26/04/2006	Nam	10A04.41	
45	11B04.45	Võ Trương Cẩm Vân	01/11/2006	Nữ	CD01	Nguyễn Trung Trực
46	11B04.46	Đinh Kiều Vy	11/01/2006	Nữ	10A04.43	
47	11B04.47	Lê Hải Yến	04/08/2006	Nữ	10A04.44	
48	11B04.48					
49	11B04.49					
50	11B04.50					

47 Danh sách có: 47 học sinh
Người lập danh sách

27 Nữ Ngày 22 tháng 8 năm 2022
HIỆU TRƯỞNG

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 11B5

STT	Mã số	Họ và Tên	Tên	Ngày sinh	Phái	Lớp cũ	Ghi chú
1	11B05.01	Lê Ngô Hoài	Anh	03/02/2006	Nam	10A05.01	
2	11B05.02	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Anh	22/05/2006	Nữ	10A05.02	
3	11B05.03	Trần Hoàng Đức	Anh	18/05/2006	Nam	10A05.03	
4	11B05.04	Nguyễn Gia	Bảo	20/08/2006	Nam	10A05.04	
5	11B05.05	Huỳnh Ngọc	Châu	14/04/2006	Nữ	10A05.05	
6	11B05.06	Lê Hải	Đăng	17/03/2006	Nam	10A05.07	
7	11B05.07	Trần Phước	Đạt	30/10/2006	Nam	10A05.08	
8	11B05.08	Lê Ngọc	Hân	25/06/2006	Nữ	10A05.09	
9	11B05.09	Phan Cao Minh	Hiếu	03/10/2006	Nam	10A05.10	
10	11B05.10	Lê Huy	Hoàng	16/01/2006	Nam	10A05.45	
11	11B05.11	Lê Quốc	Hưng	18/09/2006	Nam	10A05.11	
12	11B05.12	Nguyễn Phương	Huy	06/11/2006	Nam	10A05.12	
13	11B05.13	Phạm Quốc	Huy	17/01/2006	Nam	CD02	Nguyễn Trung Trực
14	11B05.14	Lê Minh	Khang	03/08/2006	Nam	10A05.13	
15	11B05.15	Diệp Minh	Khôi	02/02/2006	Nam	10A05.14	
16	11B05.16	Đào Như Bích	Kim	04/05/2006	Nữ	10A05.15	
17	11B05.17	Đỗ Khánh	Linh	06/11/2006	Nữ	10A05.46	
18	11B05.18	Nguyễn Mỹ Nhật	Linh	28/07/2006	Nữ	10A05.16	
19	11B05.19	Nguyễn Võ Hồng	Loan	07/03/2006	Nữ	10A05.17	
20	11B05.20	Bùi Trương Phương	Mai	14/01/2006	Nữ	10A05.18	
21	11B05.21	Nguyễn Thị Ngọc	Mai	14/06/2006	Nữ	CD15	Thanh Lộc
22	11B05.22	Nguyễn Đức	Minh	27/09/2006	Nam	10A05.19	
23	11B05.23	Phan Trà	My	27/12/2006	Nữ	10A05.20	
24	11B05.24	Đỗ Phương	Nam	16/10/2006	Nam	10A05.21	
25	11B05.25	Nguyễn Lê Thanh	Ngân	06/11/2006	Nữ	10A05.22	
26	11B05.26	Lương Hồng	Ngọc	19/10/2006	Nữ	10A05.23	
27	11B05.27	Hoàng Hải	Nguyên	20/02/2006	Nam	10A05.24	
28	11B05.28	Hoàng Minh	Nhật	30/10/2006	Nam	10A05.25	
29	11B05.29	Nguyễn Ngọc Yên	Nhi	09/09/2006	Nữ	10A05.26	
30	11B05.30	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Như	20/04/2006	Nữ	10A05.27	
31	11B05.31	Nguyễn Tấn	Phát	16/12/2006	Nam	10A05.28	
32	11B05.32	Nguyễn Quang	Phúc	24/10/2006	Nam	10A05.29	
33	11B05.33	Lâm Trần Yên	Phương	26/10/2006	Nữ	10A05.30	
34	11B05.34	Nguyễn Hồng Mai	Phương	27/03/2006	Nữ	10A05.31	
35	11B05.35	Nguyễn Đôn	Quang	06/09/2006	Nam	10A05.32	
36	11B05.36	Phạm Thanh Mỹ	Quỳnh	14/08/2006	Nữ	10A05.33	
37	11B05.37	Nguyễn Thanh	Sang	17/10/2006	Nam	10A05.34	
38	11B05.38	Nguyễn Thị Phương	Thảo	13/11/2006	Nữ	10A05.35	
39	11B05.39	Phạm Thị Hồng	Thom	15/02/2006	Nữ	10A05.36	
40	11B05.40	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	16/08/2006	Nữ	10A05.37	
41	11B05.41	Nguyễn Thị Kim	Tĩnh	07/04/2006	Nữ	10A05.38	
42	11B05.42	Nguyễn Minh	Toàn	18/10/2006	Nam	10A05.39	
43	11B05.43	Trần Mai	Trâm	06/12/2006	Nữ	10A05.40	
44	11B05.44	Lê Thị Thiên	Trang	10/10/2006	Nữ	10A05.41	
45	11B05.45	Hà Kiều	Trình	27/11/2006	Nữ	10A05.42	
46	11B05.46	Huỳnh Ngọc Lam	Vy	22/04/2006	Nữ	10A05.43	
47	11B05.47	Vũ Ngọc Tường	Vy	14/12/2006	Nữ	10A05.44	
48	11B05.48						
49	11B05.49						
50	11B05.50						

47 Danh sách có: 47 học sinh
Người lập danh sách

26 Nữ Ngày 22 tháng 8 năm 2022
HIỆU TRƯỞNG

Trần Huỳnh Tấn Tài

Lương Văn Định

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 11B6

STT	Mã số	Họ và Tên	Ngày sinh	Phái	Lớp cũ	Ghi chú
1	11B06.01	Nguyễn Đỗ Phương	An	19/08/2006	Nữ	10A06.01
2	11B06.02	Lê Nguyễn Hoàng	Anh	06/11/2006	Nữ	10A06.02
3	11B06.03	Nguyễn Phạm Hồng	Anh	13/01/2006	Nữ	10A06.03
4	11B06.04	Trần Hữu Bảo	Anh	11/06/2006	Nữ	10A06.04
5	11B06.05	Nguyễn Hoàng Gia	Bảo	26/08/2006	Nam	10A06.05
6	11B06.06	Nguyễn Đăng Bảo	Châu	16/09/2006	Nữ	10A06.06
7	11B06.07	Nguyễn Việt	Dũng	29/11/2006	Nam	10A06.07
8	11B06.08	Nguyễn Đặng Hải	Đăng	04/10/2006	Nam	10A06.08
9	11B06.09	Vũ Tuấn	Đạt	01/08/2006	Nam	10A06.09
10	11B06.10	Bùi Thị Hương	Giang	04/11/2006	Nữ	10A06.10
11	11B06.11	Lê Nguyễn Ngọc	Hân	11/01/2006	Nữ	10A06.11
12	11B06.12	Trần Trung	Hiếu	27/08/2006	Nam	10A06.12
13	11B06.13	Nguyễn Việt	Hung	09/05/2006	Nam	10A06.13
14	11B06.14	Nguyễn Quang	Huy	23/04/2006	Nam	10A06.14
15	11B06.15	Phạm Nguyễn Bảo	Khang	07/10/2006	Nam	10A06.15
16	11B06.16	Nguyễn Đình	Khôi	08/03/2006	Nam	10A06.16
17	11B06.17	Hồ Ngọc Thiên	Kim	11/10/2006	Nữ	10A06.17
18	11B06.18	Nguyễn Ngọc Phương	Linh	07/10/2006	Nữ	10A06.18
19	11B06.19	Nguyễn Thị Ngọc	Ly	06/11/2006	Nữ	10A06.45
20	11B06.20	Huỳnh Thị Thanh	Mai	03/10/2006	Nữ	10A06.19
21	11B06.21	Nguyễn Thị Bình	Minh	02/09/2006	Nữ	10A06.20
22	11B06.22	Hà Hải	Nam	03/04/2006	Nam	10A06.21
23	11B06.23	Nguyễn Ngọc Phương	Ngân	21/08/2006	Nữ	10A06.22
24	11B06.24	Mai Bích	Ngọc	26/12/2006	Nữ	10A06.23
25	11B06.25	Nguyễn Biển	Ngọc	17/03/2006	Nam	CD13
26	11B06.26	Lê Nguyễn Thục	Nguyên	25/07/2006	Nữ	10A06.24
27	11B06.27	Hoàng Minh	Nhật	18/01/2006	Nam	10A06.46
28	11B06.28	Lý Quang	Nhật	26/02/2006	Nam	10A06.25
29	11B06.29	Nguyễn Thị Yên	Nhi	04/05/2006	Nữ	10A06.26
30	11B06.30	Nguyễn Thị Tố	Như	14/07/2006	Nữ	10A06.27
31	11B06.31	Trần Hoàng	Phúc	24/02/2006	Nam	10A06.28
32	11B06.32	Lâm Trương Thảo	Quyên	14/05/2006	Nữ	10A06.29
33	11B06.33	Hà Huỳnh	Son	14/12/2006	Nữ	10A06.30
34	11B06.34	Nguyễn Văn	Tài	22/08/2006	Nam	10A06.31
35	11B06.35	Huỳnh Đức	Thắng	25/06/2006	Nam	10A06.32
36	11B06.36	Nguyễn Thị Phương	Thảo	29/10/2006	Nữ	10A06.33
37	11B06.37	Nguyễn Quốc	Thông	27/09/2006	Nam	10A06.34
38	11B06.38	Nguyễn Thị Minh	Thư	02/08/2006	Nữ	10A06.35
39	11B06.39	Lê Võ Thanh	Thùy	11/04/2006	Nữ	10A06.36
40	11B06.40	Đặng Nguyễn Thùy	Trâm	18/12/2006	Nữ	10A06.37
41	11B06.41	Trần Huỳnh Bảo	Trâm	24/08/2006	Nữ	10A06.38
42	11B06.42	Nguyễn Huyền	Trang	15/03/2006	Nữ	10A06.39
43	11B06.43	Lê Tuấn	Tú	21/09/2006	Nam	10A06.40
44	11B06.44	Phạm Thúy Kiều	Vân	26/10/2006	Nữ	10A06.41
45	11B06.45	Võ Quang	Vinh	30/08/2006	Nam	10A06.42
46	11B06.46	Lê Thị	Vy	21/12/2006	Nữ	10A06.43
47	11B06.47	Châu Hoàng	Vỹ	06/10/2006	Nam	10A06.44
48	11B06.48					
49	11B06.49					
50	11B06.50					

47 Danh sách có: 47 học sinh
Người lập danh sách

27 Nữ Ngày 22 tháng 8 năm 2022
HIỆU TRƯỞNG

Trần Huỳnh Tấn Tài

Lương Văn Định

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 11B7

STT	Mã số	Họ và Tên	Ngày sinh	Phái	Lớp cũ	Ghi chú
1	11B07.01	Nguyễn Hoài An	29/05/2006	Nam	10A07.01	
2	11B07.02	Lê Nguyễn Thúy Anh	16/08/2006	Nữ	10A07.02	
3	11B07.03	Nguyễn Phan Phương Anh	02/11/2006	Nữ	10A07.03	
4	11B07.04	Trần Nguyễn Quỳnh Anh	15/11/2006	Nữ	10A07.04	
5	11B07.05	Nguyễn Hữu Quang Bảo	02/12/2006	Nam	10A07.05	
6	11B07.06	Nguyễn Huỳnh Bảo Châu	14/12/2006	Nữ	10A07.06	
7	11B07.07	Hoàng Trang Diễm	05/12/2006	Nữ	10A07.07	
8	11B07.08	Phạm Nguyễn Tiến Dũng	08/01/2006	Nam	10A07.08	
9	11B07.09	Nguyễn Phúc Hải Đăng	05/09/2006	Nam	10A07.09	
10	11B07.10	Nguyễn Lê Minh Đạt	27/02/2006	Nam	10A07.10	
11	11B07.11	Huỳnh Trường Giang	10/11/2006	Nam	10A07.11	
12	11B07.12	Nguyễn Diễm Phúc Hân	13/01/2006	Nữ	10A07.12	
13	11B07.13	Dương Thị Mỹ Hoa	05/10/2006	Nữ	10A07.13	
14	11B07.14	Trần An Hưng	06/06/2006	Nam	10A07.14	
15	11B07.15	Phạm Hữu Huy	17/03/2006	Nam	10A07.15	
16	11B07.16	Trịnh Dương Khang	12/05/2006	Nam	10A07.16	
17	11B07.17	Dương Lê Quốc Khanh	12/10/2006	Nam	10A07.45	
18	11B07.18	Nguyễn Nguyệt Kim Khôi	08/03/2006	Nữ	10A07.17	
19	11B07.19	Nguyễn Trần Hoàng Kim	02/02/2006	Nữ	10A07.18	
20	11B07.20	Nguyễn Phương Linh	06/09/2006	Nữ	10A07.19	
21	11B07.21	Vũ Ngọc Linh	08/11/2006	Nữ	CD12	Thanh Lộc
22	11B07.22	Nguyễn Thảo Ly	06/05/2006	Nữ	10A07.20	
23	11B07.23	Nguyễn Ngọc Phương Mai	04/09/2006	Nữ	10A07.21	
24	11B07.24	Phạm Nguyễn Bình Minh	17/01/2006	Nam	10A07.22	
25	11B07.25	Nguyễn Vũ Ngọc Na	27/05/2006	Nữ	10A07.23	
26	11B07.26	Lê Phú Nam	21/01/2006	Nam	10A07.24	
27	11B07.27	Nguyễn Thị Kim Ngân	20/06/2006	Nữ	10A07.25	
28	11B07.28	Nguyễn Như Ngọc	13/07/2006	Nữ	10A07.26	
29	11B07.29	Nguyễn Đình Nguyên	19/02/2006	Nam	10A07.27	
30	11B07.30	Trần Thành Nhân	12/03/2006	Nam	10A04.28	
31	11B07.31	Đào Hải Yến Nhi	11/03/2006	Nữ	10A07.28	
32	11B07.32	Hoàng Vĩnh Phong	04/01/2006	Nam	10A07.29	
33	11B07.33	Huỳnh Đức Phùng	13/10/2006	Nam	10A07.30	
34	11B07.34	Thân Thanh Phương	09/03/2006	Nữ	10A07.31	
35	11B07.35	Bùi Thị Như Quỳnh	06/11/2006	Nữ	10A07.33	
36	11B07.36	Đinh Hải Sơn	23/09/2006	Nam	10A07.34	
37	11B07.37	Lê Viết Thắng	22/02/2006	Nam	10A07.35	
38	11B07.38	Nguyễn Thị Phương Thảo	20/06/2006	Nữ	10A07.36	
39	11B07.39	Điệp Ngọc Anh Thư	05/11/2006	Nữ	10A07.37	
40	11B07.40	Nguyễn Phương Thủy	16/06/2006	Nữ	10A07.39	
41	11B07.41	Nguyễn Ngọc Trang	27/03/2006	Nữ	10A07.40	
42	11B07.42	Trần Thanh Trọng	10/08/2006	Nam	10A07.41	
43	11B07.43	Nguyễn Chính Trực	02/11/2006	Nam	10A07.46	
44	11B07.44	Đoàn Thành Huyền Vi	23/05/2006	Nữ	10A07.42	
45	11B07.45	Phạm Quang Vinh	12/01/2006	Nam	10A07.43	
46	11B07.46	Lê Thị Ngọc Vy	05/07/2006	Nữ	10A07.44	
47	11B07.47					
48	11B07.48					
49	11B07.49					
50	11B07.50					

46 Danh sách có: 46 học sinh
Người lập danh sách

25 Nữ Ngày 22 tháng 8 năm 2022
HIỆU TRƯỞNG

Trần Huỳnh Tấn Tài

Lương Văn Định

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 11B8

STT	Mã số	Họ và Tên	Ngày sinh	Phái	Lớp cũ	Ghi chú
1	11B08.01	Nguyễn Huỳnh Thành	An	09/04/2006	Nam	10A08.01
2	11B08.02	Lưu Mỹ	Anh	03/08/2006	Nữ	10A08.02
3	11B08.03	Nguyễn Quế	Anh	09/01/2006	Nữ	10A08.03
4	11B08.04	Trần Thị Lan	Anh	19/10/2006	Nữ	10A08.47
5	11B08.05	Trần Thiên	Anh	28/08/2006	Nam	10A08.04
6	11B08.06	Nguyễn Mai Minh	Châu	29/05/2006	Nữ	10A08.06
7	11B08.07	Nguyễn Thị Ngọc	Diễm	08/02/2006	Nữ	10A08.07
8	11B08.08	Trần Việt	Dũng	08/01/2006	Nam	10A08.08
9	11B08.09	Vũ Hải	Đăng	15/08/2006	Nam	10A08.09
10	11B08.10	Đặng Tiến	Đạt	15/02/2006	Nam	CD17
11	11B08.11	Nguyễn Huỳnh Gia	Hân	22/01/2006	Nữ	10A08.10
12	11B08.12	Nguyễn Thị Thúy	Hằng	02/03/2006	Nữ	10A11.11
13	11B08.13	Đặng Việt	Hoàng	06/08/2006	Nam	10A08.11
14	11B08.14	Võ Hoàng Thiên	Hồng	13/02/2006	Nữ	10A08.12
15	11B08.15	Trần Ngọc Phú	Hưng	17/03/2006	Nam	10A08.13
16	11B08.16	Trần Quốc	Huy	23/02/2006	Nam	10A08.14
17	11B08.17	Bùi Thị Ngọc	Khánh	28/01/2006	Nữ	10A08.15
18	11B08.18	Nguyễn Tuấn	Khôi	14/05/2006	Nam	10A08.16
19	11B08.19	Cao Hoàng	Kỳ	06/09/2006	Nam	10A08.17
20	11B08.20	Thái Thùy	Lâm	08/03/2006	Nữ	10A08.46
21	11B08.21	Nguyễn Phương	Linh	10/09/2006	Nữ	10A08.18
22	11B08.22	Phạm Phan Việt	Long	29/08/2006	Nam	10A08.19
23	11B08.23	Nguyễn Ngọc Sao	Mai	11/05/2006	Nữ	10A08.20
24	11B08.24	Trần Hồng	Minh	30/04/2006	Nam	10A08.21
25	11B08.25	Lưu Hoàng	Nam	05/03/2006	Nam	10A08.22
26	11B08.26	Trần Thị Kim	Ngân	14/02/2006	Nữ	10A08.23
27	11B08.27	Nguyễn Thị Khánh	Ngọc	11/01/2006	Nữ	10A08.24
28	11B08.28	Nguyễn Phạm Khôi	Nguyên	12/08/2006	Nam	10A08.25
29	11B08.29	Đỗ Thị Uyên	Nhi	29/05/2006	Nữ	10A08.26
30	11B08.30	Trần Đặng Thảo	Nhi	12/10/2006	Nữ	10A08.27
31	11B08.31	Nguyễn Nam	Phong	11/08/2006	Nam	10A08.28
32	11B08.32	Dương Văn	Phước	26/11/2006	Nam	10A08.29
33	11B08.33	Trần Ngọc Thanh	Phương	02/06/2006	Nữ	10A08.30
34	11B08.34	Đặng Diễm	Quỳnh	18/09/2006	Nữ	10A08.31
35	11B08.35	Hoàng Nguyễn Ngọc	Son	23/09/2006	Nam	10A08.32
36	11B08.36	Nguyễn Minh	Thắng	20/01/2006	Nam	10A08.33
37	11B08.37	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	17/11/2006	Nữ	10A08.34
38	11B08.38	Đỗ Ngọc Anh	Thư	03/09/2006	Nữ	10A08.35
39	11B08.39	Phạm Thị Minh	Thư	09/06/2006	Nữ	10A08.36
40	11B08.40	Nguyễn Thanh	Thủy	27/07/2006	Nữ	10A08.37
41	11B08.41	Lê Hứa Cẩm	Tiên	04/05/2006	Nữ	10A08.38
42	11B08.42	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Trâm	01/09/2006	Nữ	10A08.39
43	11B08.43	Nguyễn Ngọc Minh	Trang	28/12/2006	Nữ	10A08.40
44	11B08.44	Phạm Nguyễn Cẩm	Tú	20/01/2006	Nữ	10A08.45
45	11B08.45	Nguyễn Lê Anh	Tuấn	13/06/2006	Nam	10A08.41
46	11B08.46	Lâm Tường	Vi	19/10/2006	Nữ	10A08.42
47	11B08.47	Lê Thúy	Vy	07/07/2006	Nữ	10A08.43
48	11B08.48	Lê Thị Như	Ý	19/10/2006	Nữ	10A08.44
49	11B08.49					
50	11B08.50					

48 Danh sách có: 48 học sinh
Người lập danh sách

29 Nữ Ngày 22 tháng 8 năm 2022
HIỆU TRƯỞNG

Trần Huỳnh Tấn Tài

Lương Văn Định

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 11B9

STT	Mã số	Họ và Tên	Ngày sinh	Phái	Lớp cũ	Ghi chú
1	11B09.01	Phạm Hoài An	19/06/2006	Nam	10A09.01	
2	11B09.02	Lưu Phạm Quỳnh Anh	27/12/2006	Nữ	10A09.02	
3	11B09.03	Nguyễn Quốc Anh	06/11/2006	Nam	10A09.03	
4	11B09.04	Trịnh Hoàng Anh	13/12/2006	Nữ	10A09.04	
5	11B09.05	Phạm Gia Bảo	23/02/2006	Nam	10A09.05	
6	11B09.06	Nguyễn Thị Bảo Châu	27/02/2006	Nữ	10A09.06	
7	11B09.07	Phạm Dương Công Danh	16/05/2006	Nam	10A09.07	
8	11B09.08	Đinh Duy Diễm	19/04/2006	Nam	10A09.08	
9	11B09.09	Phạm Trường Giang	27/02/2006	Nam	10A09.10	
10	11B09.10	Nguyễn Đỗ Ngọc Hân	16/05/2006	Nữ	10A09.45	
11	11B09.11	Huỳnh Nhật Hoàng	14/06/2006	Nam	10A09.11	
12	11B09.12	Bùi Thị Khánh Huyền	28/03/2006	Nữ	10A09.12	
13	11B09.13	Lê Khanh	13/09/2006	Nữ	10A09.46	
14	11B09.14	Lê Văn Khánh	12/06/2006	Nam	10A09.13	
15	11B09.15	Lương Nguyễn Uyên Khương	16/07/2006	Nữ	10A09.14	
16	11B09.16	Lê Nghi Lâm	15/01/2006	Nam	10A09.15	
17	11B09.17	Nguyễn Thị Diệu Linh	24/11/2006	Nữ	10A09.16	
18	11B09.18	Triệu Đức Bảo Long	25/05/2006	Nam	10A09.17	
19	11B09.19	Trần Nguyễn Ngọc Minh	07/06/2006	Nữ	10A09.18	
20	11B09.20	Nguyễn Hoàng Nam	09/02/2006	Nam	10A09.19	
21	11B09.21	Trần Thị Thanh Ngân	30/05/2006	Nữ	10A09.20	
22	11B09.22	Nguyễn Thị Kim Ngọc	08/06/2006	Nữ	10A09.21	
23	11B09.23	Nguyễn Thảo Nguyên	17/05/2006	Nữ	10A09.22	
24	11B09.24	Bùi Thị Ái Nhân	14/12/2006	Nữ	10A09.23	
25	11B09.25	Dương Đỗ Xuân Nhi	03/07/2006	Nữ	10A09.24	
26	11B09.26	Trần Yên Nhi	01/05/2006	Nữ	10A09.25	
27	11B09.27	Nguyễn Hồng Nhung	17/04/2006	Nữ	10A09.26	
28	11B09.28	Vũ Quốc Phong	29/05/2006	Nam	10A09.27	
29	11B09.29	Nguyễn Đăng Phước	25/01/2006	Nam	10A09.28	
30	11B09.30	Nguyễn Thị Ngọc Phượng	05/04/2006	Nữ	10A09.29	
31	11B09.31	Đinh Thị Xuân Quỳnh	23/10/2006	Nữ	10A09.30	
32	11B09.32	Nguyễn Trường Sơn	01/08/2006	Nam	10A09.47	
33	11B09.33	Phạm Nguyễn Công Sơn	19/05/2006	Nam	10A09.31	
34	11B09.34	Nguyễn Chí Tâm	12/03/2006	Nam	10A09.32	
35	11B09.35	Trần Quốc Thắng	20/04/2006	Nam	10A09.33	
36	11B09.36	Vũ Thanh Thảo	23/02/2004	Nữ	10A09.34	
37	11B09.37	Đông Anh Thư	05/12/2006	Nữ	10A09.35	
38	11B09.38	Trần Thị Kim Thư	29/08/2006	Nữ	10A09.36	
39	11B09.39	Lê Bảo Trân	07/05/2006	Nữ	10A09.37	
40	11B09.40	Nguyễn Thị Hà Trang	28/04/2006	Nữ	10A09.38	
41	11B09.41	Phạm Quốc Tuấn	05/05/2006	Nam	10A09.39	
42	11B09.42	Nguyễn Ngọc Thùy Vân	10/03/2006	Nữ	10A09.40	
43	11B09.43	Nguyễn Hoàng Yên Vi	18/03/2006	Nữ	10A09.41	
44	11B09.44	Nguyễn Công Vinh	29/07/2006	Nam	10A09.42	
45	11B09.45	Nguyễn Hoàng Mai Vy	26/10/2006	Nữ	10A09.43	
46	11B09.46	Nguyễn Thị Tường Vy	14/08/2006	Nữ	10A09.44	
47	11B09.47	Nguyễn Ngọc Hải Yên	09/03/2006	Nữ	CD10	Đồng Tháp
48	11B09.48					
49	11B09.49					
50	11B09.50					

47 Danh sách có: 47 học sinh
Người lập danh sách

28 Nữ Ngày 22 tháng 8 năm 2022
HIỆU TRƯỞNG

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 11B10

STT	Mã số	Họ và Tên	Ngày sinh	Phái	Lớp cũ	Ghi chú
1	11B10.01	Phạm Vĩnh An	27/01/2006	Nam	10A10.01	
2	11B10.02	Nguyễn Bình Lan	13/08/2006	Nữ	10A10.02	
3	11B10.03	Nguyễn Thị Tú Anh	19/12/2006	Nữ	10A10.03	
4	11B10.04	Trương Thị Lan	29/09/2006	Nữ	10A10.04	
5	11B10.05	Cao Ngọc Ánh	19/09/2006	Nữ	10A10.46	
6	11B10.06	Phạm Ngọc Gia Bảo	27/01/2006	Nam	10A10.05	
7	11B10.07	Nguyễn Phan Thanh Bình	28/10/2006	Nam	10A10.06	
8	11B10.08	Phạm Nguyên Ngân	29/09/2006	Nữ	10A10.44	
9	11B10.09	Nguyễn Thị Ngọc Châu	12/09/2006	Nữ	10A10.07	
10	11B10.10	Nguyễn Tùng Dương	12/03/2006	Nam	10A10.08	
11	11B10.11	Trịnh Thị Anh Đào	30/04/2006	Nữ	10A10.09	
12	11B10.12	Nguyễn Hương Giang	10/08/2006	Nữ	10A10.10	
13	11B10.13	Lê Thị Thu Hà	11/03/2006	Nữ	10A10.11	
14	11B10.14	Võ Hoàng Gia Hân	20/09/2006	Nữ	10A10.12	
15	11B10.15	Lê Nguyễn Quốc Học	01/06/2006	Nam	10A10.13	
16	11B10.16	Nguyễn Minh Hương	16/01/2006	Nữ	10A10.14	
17	11B10.17	Đặng Minh Huyền	06/10/2006	Nữ	10A10.15	
18	11B10.18	Nguyễn Nam Khánh	27/05/2006	Nam	10A10.16	
19	11B10.19	Nguyễn Nhật Khương	31/08/2006	Nam	10A10.17	
20	11B10.20	Trần Ngọc Liên	21/04/2006	Nữ	10A10.18	
21	11B10.21	Nguyễn Thị Ngọc Linh	04/07/2006	Nữ	10A10.19	
22	11B10.22	Trịnh Hoàng Long	22/06/2006	Nam	10A10.20	
23	11B10.23	Nguyễn Thị Phương Mai	03/08/2006	Nữ	10A10.21	
24	11B10.24	Nguyễn Nhân Mạnh	03/07/2006	Nam	10A10.22	
25	11B10.25	Trần Quang Minh	10/11/2006	Nam	10A10.23	
26	11B10.26	Nguyễn Nhật Nam	13/07/2006	Nam	10A10.24	
27	11B10.27	Võ Thảo Ngân	28/07/2006	Nữ	10A10.25	
28	11B10.28	Nguyễn Thị Mỹ Ngọc	09/06/2006	Nữ	10A10.26	
29	11B10.29	Trần Hà Nguyên	21/09/2006	Nam	10A10.27	
30	11B10.30	Nguyễn Đức Nhân	10/08/2006	Nam	CD09	Quảng Ngãi
31	11B10.31	Hoàng Yến Nhi	22/02/2006	Nữ	10A10.28	
32	11B10.32	Vũ Ngọc Nhi	01/07/2006	Nữ	10A10.29	
33	11B10.33	Phạm Minh Phúc	13/12/2006	Nam	CD11	Thanh Lộc
34	11B10.34	Phan Lê Hữu Phước	11/04/2006	Nam	10A10.30	
35	11B10.35	Bùi Minh Quân	30/03/2006	Nam	10A10.31	
36	11B10.36	Hoàng Thị Như Quỳnh	16/06/2006	Nữ	10A10.32	
37	11B10.37	Nguyễn Tô Tiến Tài	19/04/2006	Nam	10A10.33	
38	11B10.38	Trần Quyết Thắng	11/11/2006	Nam	10A10.34	
39	11B10.39	Dương Ngọc Anh Thư	14/11/2006	Nữ	10A10.35	
40	11B10.40	Trương Anh Thư	01/01/2006	Nữ	10A10.36	
41	11B10.41	Trần Mai Huyền Trâm	24/01/2006	Nữ	10A10.37	
42	11B10.42	Nguyễn Thị Thu Trang	23/02/2006	Nữ	10A10.38	
43	11B10.43	Phạm Ngọc Minh Trang	11/10/2006	Nữ	10A10.45	
44	11B10.44	Lâm Quốc Trung	24/10/2006	Nam	10A10.39	
45	11B10.45	Trương Gia Tuấn	05/03/2006	Nam	10A10.40	
46	11B10.46	Hồ Đại Việt	28/02/2006	Nam	10A10.41	
47	11B10.47	Nguyễn Lưu Hồng Vy	30/07/2006	Nữ	10A10.42	
48	11B10.48	Nguyễn Ngọc Hải Yến	24/02/2006	Nữ	10A10.43	
49	11B10.49					
50	11B10.50					

48 Danh sách có: 48 học sinh
Người lập danh sách

27 Nữ Ngày 22 tháng 8 năm 2022
HIỆU TRƯỞNG

Trần Huỳnh Tấn Tài

Lương Văn Định

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 11B11

STT	Mã số	Họ và Tên	Ngày sinh	Phái	Lớp cũ	Ghi chú
1	11B11.01	Nguyễn Trần Duyên	Ân	27/09/2006	Nữ	10A11.01
2	11B11.02	Nguyễn Hoàng	Anh	23/12/2006	Nam	10A11.02
3	11B11.03	Nguyễn Khắc Quốc	Anh	21/01/2006	Nam	10A11.03
4	11B11.04	Nguyễn Văn	Anh	23/04/2006	Nữ	10A11.04
5	11B11.05	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	27/08/2006	Nữ	10A11.05
6	11B11.06	Huỳnh Ngô Gia	Bảo	11/12/2006	Nam	10A11.46
7	11B11.07	Phạm Thiên	Bảo	23/03/2006	Nam	10A11.06
8	11B11.08	Vũ Nguyễn Minh	Châu	19/07/2006	Nữ	10A11.07
9	11B11.09	Lê Khánh	Duy	06/03/2006	Nam	10A11.08
10	11B11.10	Đoàn Văn	Đạt	29/07/2006	Nam	10A11.09
11	11B11.11	Trần Thị Hoàng	Hà	10/02/2006	Nữ	10A11.10
12	11B11.12	Võ Lê Gia	Hân	17/10/2006	Nữ	CD03
13	11B11.13	Trần Thị Như	Hồng	05/12/2006	Nữ	10A11.12
14	11B11.14	Nguyễn Đào Thiên	Hương	02/08/2006	Nữ	10A11.45
15	11B11.15	Trần Thị Xuân	Hương	21/01/2006	Nữ	10A11.13
16	11B11.16	Lê Thị Như	Huyền	31/08/2006	Nữ	10A11.14
17	11B11.17	Nguyễn Văn	Kiên	15/04/2006	Nam	10A11.15
18	11B11.18	Đinh Thị Phương	Linh	10/12/2006	Nữ	10A11.16
19	11B11.19	Nguyễn Thùy	Linh	23/10/2006	Nữ	10A11.17
20	11B11.20	Võ PhúNg Nhật	Long	07/08/2006	Nam	10A11.18
21	11B11.21	Phạm Ngọc Xuân	Mai	12/01/2006	Nữ	10A11.19
22	11B11.22	Võ Đức	Minh	23/04/2006	Nam	10A11.20
23	11B11.23	Nguyễn Thành	Nam	08/01/2006	Nam	10A11.21
24	11B11.24	Vũ Thị Quỳnh	Ngân	19/02/2006	Nữ	10A11.22
25	11B11.25	Nguyễn Xuân	Nghi	04/02/2006	Nữ	10A11.23
26	11B11.26	Nguyễn Thị Thảo	Ngọc	23/04/2006	Nữ	10A11.24
27	11B11.27	Trương Thanh	Nguyên	03/10/2006	Nam	10A11.25
28	11B11.28	Lâm Ngọc Bảo	Nhi	20/11/2006	Nữ	10A11.26
29	11B11.29	Vũ Thị Yên	Nhi	15/08/2006	Nữ	10A11.27
30	11B11.30	Lưu HoàNg	Oanh	01/01/2006	Nữ	10A11.28
31	11B11.31	Thân Phạm Minh	Phát	03/05/2006	Nam	10A11.29
32	11B11.32	Phạm Phong	Phú	22/10/2006	Nam	10A11.30
33	11B11.33	Hồ Huỳnh Trúc	Phương	01/09/2006	Nam	10A11.31
34	11B11.34	Hà Hoàng	Quân	13/12/2006	Nam	10A11.32
35	11B11.35	Hứa Lê Như	Quỳnh	23/04/2006	Nữ	10A11.33
36	11B11.36	Nguyễn Thành	Tâm	10/06/2006	Nam	CD16
37	11B11.37	Đông Văn	Thanh	19/02/2006	Nam	10A11.34
38	11B11.38	Nguyễn Minh	Thiện	17/03/2006	Nam	10A11.35
39	11B11.39	Nguyễn Đức	Thịnh	28/02/2006	Nam	10A11.36
40	11B11.40	Lê Anh	Thư	21/03/2006	Nữ	10A11.37
41	11B11.41	Mai Hòa	Thuận	28/07/2004	Nam	10A11.38
42	11B11.42	Nguyễn Huỳnh Mai	Thy	26/11/2006	Nữ	10A11.39
43	11B11.43	Trần Lê Yên	Trang	27/06/2006	Nữ	10A11.41
44	11B11.44	Đào Minh	Tùng	08/03/2006	Nam	10A11.42
45	11B11.45	Lê Bình Tâm	Vy	16/06/2006	Nữ	CD20
46	11B11.46	Nguyễn Ngọc Bảo	Vy	16/06/2006	Nữ	10A11.43
47	11B11.47	Nguyễn Thị Hải	Yên	24/10/2006	Nữ	10A11.44
48	11B11.48					
49	11B11.49					
50	11B11.50					

47 Danh sách có: 47 học sinh
Người lập danh sách

26 Nữ Ngày 22 tháng 8 năm 2022
HIỆU TRƯỞNG

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 11B12

STT	Mã số	Họ và Tên	Ngày sinh	Phái	Lớp cũ	Ghi chú
1	11B12.01	Tăng Thiên Ân	19/01/2006	Nữ	10A12.01	
2	11B12.02	Nguyễn Hoàng Anh	05/02/2006	Nữ	10A12.02	
3	11B12.03	Nguyễn Việt Anh	16/07/2006	Nam	10A12.03	
4	11B12.04	Trần Thị Minh Ánh	14/03/2006	Nữ	10A12.04	
5	11B12.05	Trương Gia Bảo	09/04/2006	Nam	10A12.05	
6	11B12.06	Nguyễn Linh Chi	05/12/2006	Nữ	10A12.06	
7	11B12.07	Nguyễn Cánh Đăng	30/03/2006	Nam	10A12.07	
8	11B12.08	Nguyễn Lê Khánh Đoan	26/02/2006	Nữ	10A12.08	
9	11B12.09	Lê Hồ Chí Hải	25/03/2006	Nam	10A12.09	
10	11B12.10	Trần Thị Ngọc Hằng	25/12/2006	Nữ	10A12.10	
11	11B12.11	Trần Nhật Hào	02/11/2006	Nam	10A12.11	
12	11B12.12	Viên Tú Hương	08/06/2006	Nữ	10A12.12	
13	11B12.13	Trần Ninh Thanh Huyền	05/09/2006	Nữ	10A12.13	
14	11B12.14	Nguyễn Viết Khánh	30/05/2006	Nam	10A12.14	
15	11B12.15	Phạm Ngọc Kiên	07/10/2006	Nam	10A12.15	
16	11B12.16	Dương Nhật Linh	17/03/2006	Nữ	10A12.16	
17	11B12.17	Trần Bảo Linh	13/06/2006	Nam	10A12.17	
18	11B12.18	Từ Phạm Hoàng Linh	13/08/2006	Nữ	10A12.46	
19	11B12.19	Vưu Hoàng Phi Long	18/06/2006	Nam	10A12.18	
20	11B12.20	Phan Ngọc Xuân Mai	12/03/2006	Nữ	10A12.19	
21	11B12.21	Lê Hải My	05/11/2006	Nữ	10A12.20	
22	11B12.22	Nguyễn Thị Trà My	16/12/2006	Nữ	CD05	Nguyễn Trung Trực
23	11B12.23	Trần Thanh Nam	30/06/2006	Nam	10A12.21	
24	11B12.24	Huỳnh Lê Bảo Nghi	05/06/2006	Nữ	10A12.22	
25	11B12.25	Nguyễn Thị Yên Ngọc	19/01/2006	Nữ	10A12.23	
26	11B12.26	Từ Thị Thảo Nguyên	12/07/2006	Nữ	10A12.24	
27	11B12.27	Lê Nguyễn Xuân Nhi	04/02/2006	Nữ	10A12.25	
28	11B12.28	Ngô Mai Nhiên	30/10/2006	Nữ	10A12.26	
29	11B12.29	Vũ Phan Quỳnh Như	12/07/2006	Nữ	10A12.27	
30	11B12.30	Trần Thị Yên Oanh	28/11/2006	Nữ	10A12.28	
31	11B12.31	Đỗ Hồng Phúc	23/10/2006	Nam	10A12.29	
32	11B12.32	Hoàng Thị Thu Phương	26/09/2006	Nữ	10A12.30	
33	11B12.33	Nguyễn Hoàng Anh Quân	25/07/2006	Nam	10A12.31	
34	11B12.34	Lê Như Quỳnh	30/06/2006	Nữ	10A12.32	
35	11B12.35	Phạm Ngọc Tấn Tài	30/06/2006	Nam	10A12.33	
36	11B12.36	Lê Ngọc Thanh	09/05/2006	Nam	10A12.34	
37	11B12.37	Phạm Quang Thiện	17/08/2006	Nam	10A12.35	
38	11B12.38	Lê Thị Anh Thư	06/09/2006	Nữ	10A12.36	
39	11B12.39	Trần Đình Thuận	29/05/2006	Nam	10A12.37	
40	11B12.40	Lê Mỹ Tiên	08/06/2006	Nữ	10A11.40	
41	11B12.41	Bùi Xuân Tiến	14/02/2006	Nam	10A12.38	
42	11B12.42	Nguyễn Bích Trâm	23/10/2006	Nữ	10A12.39	
43	11B12.43	Lê Bảo Trân	03/12/2006	Nữ	10A12.40	
44	11B12.44	Cao Ngọc Phương Trang	30/01/2006	Nữ	10A12.44	
45	11B12.45	Trần Nguyễn Kiều Trang	14/07/2006	Nữ	10A12.41	
46	11B12.46	Nguyễn Phạm Phương Uyên	01/11/2006	Nữ	10A12.45	
47	11B12.47	Võ Quốc Việt	20/06/2006	Nam	10A12.42	
48	11B12.48	Nguyễn Thị Thanh Vy	17/06/2006	Nữ	10A12.43	
49	11B12.49					
50	11B12.50					

48 Danh sách có: 48 học sinh
Người lập danh sách

30 Nữ Ngày 22 tháng 8 năm 2022
HIỆU TRƯỞNG

Trần Huỳnh Tấn Tài

Lương Văn Định

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 11B13

STT	Mã số	Họ và Tên	Ngày sinh	Phái	Lớp cũ	Ghi chú
1	11B13.01	Bùi Phan Quỳnh	Anh	29/08/2006	Nữ	10A13.01
2	11B13.02	Phạm Đức	Anh	20/03/2006	Nam	10A13.02
3	11B13.03	Vũ Thị Ngọc	Ánh	30/03/2006	Nữ	10A13.03
4	11B13.04	Phan Gia	Bảo	29/11/2006	Nam	10A13.47
5	11B13.05	Lê Thanh	Bình	22/06/2006	Nam	10A13.04
6	11B13.06	Lê Thụy Thùy	Dương	14/07/2005	Nữ	10A13.06
7	11B13.07	Trương Quốc	Duy	28/03/2006	Nam	10A13.07
8	11B13.08	Nguyễn Thành	Đạt	30/09/2006	Nam	10A13.08
9	11B13.09	Đỗ Ngọc	Đức	09/03/2006	Nam	10A13.09
10	11B13.10	Nguyễn Hữu Thanh	Hải	23/10/2006	Nam	10A13.10
11	11B13.11	Lê Võ Hồng	Hạnh	13/01/2006	Nữ	10A13.11
12	11B13.12	Chu Gia	Huy	12/01/2006	Nam	10A13.12
13	11B13.13	Phạm Lý Gia	Huy	22/03/2006	Nam	10A13.45
14	11B13.14	Vũ Nguyễn Thanh	Huyền	17/12/2006	Nữ	10A13.13
15	11B13.15	Trần Phan Gia	Khánh	10/04/2006	Nam	10A13.14
16	11B13.16	Phan Trung	Kiên	24/05/2006	Nam	10A13.15
17	11B13.17	Hoàng Ngọc Khánh	Linh	17/04/2006	Nữ	10A13.16
18	11B13.18	Trần Phương	Linh	14/04/2006	Nữ	10A13.17
19	11B13.19	Dương Thị Ái	Ly	20/05/2006	Nữ	10A13.18
20	11B13.20	Nguyễn Phan Xuân	Mai	10/01/2006	Nữ	10A13.19
21	11B13.21	Nguyễn Duy	Mạnh	06/01/2006	Nam	10A13.20
22	11B13.22	Lê Trần Trà	My	06/07/2006	Nữ	10A13.21
23	11B13.23	Tsai Pei	Ne	22/09/2006	Nữ	10A13.22
24	11B13.24	Nguyễn Thị Khánh	Nghi	13/06/2006	Nữ	10A13.23
25	11B13.25	Quảng Thị Hồng	Ngọc	14/11/2006	Nữ	10A13.24
26	11B13.26	Vũ Trung	Nguyên	11/11/2004	Nam	10A13.25
27	11B13.27	Lê Thị Yên	Nhi	13/06/2006	Nữ	10A13.26
28	11B13.28	Đặng Võ Bình	Như	01/12/2006	Nữ	10A13.27
29	11B13.29	Đào Minh	Phát	27/02/2006	Nam	10A13.28
30	11B13.30	Lê Thị Minh	Phúc	14/09/2006	Nữ	10A13.29
31	11B13.31	Huỳnh Châu Nhật	Phương	31/07/2006	Nữ	10A13.30
32	11B13.32	Nguyễn Hà	Phương	31/01/2006	Nữ	10A13.31
33	11B13.33	Nguyễn Minh	Quân	10/07/2006	Nam	10A13.32
34	11B13.34	Lương Như	Quỳnh	18/02/2006	Nữ	10A13.33
35	11B13.35	Hoàng Anh	Tâm	14/06/2006	Nam	10A13.34
36	11B13.36	Nguyễn Đình Uyên	Thanh	27/06/2006	Nữ	CD08
37	11B13.37	Nguyễn Duy	Thành	09/05/2006	Nam	10A13.35
38	11B13.38	Bùi Hồ Gia	Thịnh	17/03/2006	Nam	10A13.36
39	11B13.39	Lý Đỗ Anh	Thư	06/09/2006	Nữ	10A13.37
40	11B13.40	Lý Đỗ Minh	Thư	06/09/2006	Nữ	10A13.38
41	11B13.41	Lê Đỗ Hòa	Thương	12/04/2006	Nữ	10A13.39
42	11B13.42	Nguyễn Phương	Thúy	05/12/2006	Nữ	10A13.40
43	11B13.43	Hàn Mạnh	Tiến	22/07/2006	Nam	10A13.41
44	11B13.44	Nguyễn Đặng Quỳnh	Trân	03/02/2006	Nữ	10A13.42
45	11B13.45	Trần Thanh	Tùng	15/03/2006	Nam	10A13.43
46	11B13.46	Huỳnh Trung	Việt	01/01/2006	Nam	10A13.44
47	11B13.47	Nguyễn Trần Thanh	Vy	27/12/2006	Nữ	10A13.46
48	11B13.48					
49	11B13.49					
50	11B13.50					

47 Danh sách có: 47 học sinh
Người lập danh sách

26 Nữ Ngày 22 tháng 8 năm 2022
HIỆU TRƯỞNG

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 11B14

STT	Mã số	Họ và Tên	Ngày sinh	Phái	Lớp cũ	Ghi chú
1	11B14.01	Đậu Phương Anh	20/04/2006	Nữ	10A14.01	
2	11B14.02	Nguyễn Kim Anh	26/05/2006	Nữ	10A14.02	
3	11B14.03	Phạm Trần Ngân Anh	16/03/2006	Nữ	10A14.03	
4	11B14.04	Trần Văn Bắc	23/12/2006	Nam	10A14.04	
5	11B14.05	Nguyễn Phong Cường	02/07/2006	Nam	10A14.05	
6	11B14.06	Vũ Đức Duy	14/10/2006	Nam	10A14.06	
7	11B14.07	Đỗ Minh Đạt	04/12/2006	Nam	10A14.45	
8	11B14.08	Phạm Tiến Đạt	03/09/2006	Nam	10A14.07	
9	11B14.09	Huỳnh Thiên Đức	21/04/2006	Nam	10A14.08	
10	11B14.10	Nguyễn Minh Hải	28/11/2006	Nam	10A14.09	
11	11B14.11	Nguyễn Thu Hằng	19/10/2006	Nữ	10A14.47	
12	11B14.12	Trần Thị Kim Huế	10/12/2006	Nữ	10A14.10	
13	11B14.13	Nguyễn Đặng Ngọc Hùng	26/12/2005	Nam	10A14.11	
14	11B14.14	Hồ Thị Quỳnh Hương	13/03/2006	Nữ	10A14.12	
15	11B14.15	Hồ Quốc Huy	01/09/2006	Nam	CD06	Gò Vấp
16	11B14.16	Hoàng Nhật Huy	25/11/2006	Nam	10A14.13	
17	11B14.17	Đàm Phúc Khang	13/08/2006	Nam	10A14.14	
18	11B14.18	Nguyễn Ngọc Khánh	01/09/2006	Nữ	10A14.15	HS hòa nhập
19	11B14.19	Hồ Tâm Khê	03/09/2006	Nữ	10A14.16	
20	11B14.20	Vương Trung Kiên	11/06/2006	Nam	10A14.17	
21	11B14.21	Lâm Nguyễn Thùy Linh	11/10/2006	Nữ	10A14.18	
22	11B14.22	Trịnh Thị Phương Linh	07/09/2006	Nữ	10A14.19	
23	11B14.23	Nguyễn Thái Long	06/11/2006	Nam	10A14.20	
24	11B14.24	Lê Võ Khánh My	21/10/2006	Nữ	10A14.21	
25	11B14.25	Đinh Văn Thanh Ngân	25/09/2006	Nữ	10A14.22	
26	11B14.26	Tăng Mỹ Ngọc	11/11/2006	Nữ	10A14.24	
27	11B14.27	Trần Minh Nguyệt	24/01/2006	Nữ	10A14.25	
28	11B14.28	Lê Võ Tuyết Nhi	23/03/2006	Nữ	10A14.26	
29	11B14.29	Phạm Ngọc Nhi	02/02/2006	Nữ	10A14.27	
30	11B14.30	Dương Quỳnh Như	12/12/2006	Nữ	10A14.28	
31	11B14.31	Đinh Trần Tấn Phát	11/11/2006	Nam	10A14.29	
32	11B14.32	Huỳnh Gia Phú	08/08/2006	Nam	10A14.30	
33	11B14.33	Lương Hoàng Phúc	07/06/2006	Nam	10A14.31	
34	11B14.34	Huỳnh Thị Hoàng Phương	21/07/2006	Nữ	10A14.32	
35	11B14.35	Nguyễn Minh Quân	23/11/2006	Nam	10A14.33	
36	11B14.36	Nguyễn Như Quỳnh	26/04/2006	Nữ	10A14.34	
37	11B14.37	Nguyễn Nhật Thành	25/08/2006	Nam	10A14.35	
38	11B14.38	Lê Minh Thiện	14/10/2006	Nam	10A14.36	
39	11B14.39	Lê Hoài Thương	30/06/2006	Nữ	10A14.37	
40	11B14.40	Nguyễn Minh Tiến	03/06/2006	Nam	10A14.38	
41	11B14.41	Trần Hoàng Bảo Trân	30/09/2006	Nữ	10A14.39	
42	11B14.42	Trương Minh Tú	03/09/2006	Nữ	10A14.40	
43	11B14.43	Nguyễn Hải Anh Tuấn	26/10/2006	Nam	10A14.46	
44	11B14.44	Nguyễn Thanh Tùng	18/01/2006	Nam	10A14.41	
45	11B14.45	Bùi Thúy Uyên	25/12/2006	Nữ	10A14.42	
46	11B14.46	Nguyễn Thúy Vy	28/04/2006	Nữ	10A14.43	
47	11B14.47	Đoàn Vương Như Ý	08/03/2006	Nữ	10A14.44	
48	11B14.48					
49	11B14.49					
50	11B14.50					

47 Danh sách có: 47 học sinh
Người lập danh sách

25 nữ Ngày 22 tháng 8 năm 2022
HIỆU TRƯỞNG

Trần Huỳnh Tấn Tài

Lương Văn Định

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 11B15

STT	Mã số	Họ và	Tên	Ngày sinh	Phái	Lớp cũ	Ghi chú
1	11B15.01	Đỗ Thị Hoàng	Anh	16/09/2006	Nữ	10A15.01	
2	11B15.02	Nguyễn Minh	Anh	16/04/2006	Nữ	10A15.02	
3	11B15.03	Phạm Quốc	Anh	28/01/2006	Nam	10A15.46	
4	11B15.04	Phạm Tuấn	Anh	16/06/2006	Nam	10A15.03	
5	11B15.05	Lê Trọng	Bằng	27/02/2006	Nam	10A15.04	
6	11B15.06	Nguyễn Thị Trang Thanh	Bình	17/05/2006	Nữ	10A15.05	
7	11B15.07	Phạm Quang	Cường	13/01/2006	Nam	10A15.06	
8	11B15.08	Lê Thị	Dịu	21/02/2006	Nữ	10A15.07	
9	11B15.09	Cao Kỳ	Duyên	18/02/2006	Nữ	10A15.08	
10	11B15.10	Phạm Văn	Đạt	25/03/2006	Nam	10A15.09	
11	11B15.11	Nguyễn Tiên Minh	Đức	01/08/2006	Nam	10A15.10	
12	11B15.12	Nguyễn Xuân Hoàng	Hải	09/11/2006	Nam	10A15.11	
13	11B15.13	Lê Hoàng Gia	Hân	03/01/2006	Nữ	CD07	Nguyễn Hữu Tiến
14	11B15.14	Nguyễn Thị Mỹ	Hân	10/07/2006	Nữ	10A15.12	
15	11B15.15	Nguyễn Phương	Hào	20/09/2006	Nữ	10A15.13	
16	11B15.16	Đặng Duy	Hưng	18/02/2006	Nam	10A15.14	
17	11B15.17	Nguyễn Bá Gia	Huy	10/11/2006	Nam	10A15.15	
18	11B15.18	Dương Nhật	Khang	05/10/2006	Nam	10A15.16	
19	11B15.19	Nguyễn Hoàng	Khiêm	20/12/2006	Nam	10A15.17	HS hòa nhập
20	11B15.20	Nguyễn Nhân	Kiệt	25/11/2006	Nam	10A15.18	
21	11B15.21	Lê Ngọc Khánh	Linh	05/01/2006	Nữ	10A15.19	
22	11B15.22	Vũ Hoàng	Linh	19/08/2006	Nam	10A15.20	
23	11B15.23	Nguyễn Thị Ánh	Ly	16/01/2006	Nữ	10A15.21	
24	11B15.24	Nguyễn Ngọc Giáng	Mi	28/08/2006	Nữ	10A15.22	
25	11B15.25	Nguyễn Thị Trà	My	12/01/2006	Nữ	10A15.23	
26	11B15.26	Hà Ngọc Thảo	Ngân	30/04/2006	Nữ	10A15.24	
27	11B15.27	Trần Minh	Ngọc	18/09/2006	Nữ	10A15.25	
28	11B15.28	Nguyễn Anh Phương	Nhi	22/02/2006	Nữ	10A15.26	
29	11B15.29	Hồ Trần Thảo	Như	13/06/2006	Nữ	10A15.27	
30	11B15.30	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	12/04/2006	Nữ	10A15.28	
31	11B15.31	Hoàng Nguyễn Tấn	Phát	14/08/2006	Nam	10A15.29	
32	11B15.32	Nguyễn Hoàng	Phúc	29/04/2006	Nam	10A15.30	
33	11B15.33	Nguyễn Hồng Uyên	Phương	14/03/2006	Nữ	10A15.31	
34	11B15.34	Trương Minh	Quân	07/01/2006	Nam	10A15.32	
35	11B15.35	Nguyễn Trần Như	Quỳnh	30/10/2006	Nữ	10A15.33	
36	11B15.36	Nguyễn Thành	Tài	21/01/2005	Nam	10A15.34	
37	11B15.37	Nguyễn Thị Huyền	Tâm	20/05/2006	Nữ	10A15.35	
38	11B15.38	Bùi Trương Dạ	Thảo	14/09/2006	Nữ	10A15.36	
39	11B15.39	Nguyễn Trí Khải	Thịnh	14/01/2006	Nam	10A15.37	
40	11B15.40	Nguyễn Hải Anh	Thư	31/03/2006	Nữ	10A15.38	
41	11B15.41	Lê Thu	Thương	18/11/2006	Nữ	10A15.39	
42	11B15.42	Nguyễn Nhật	Tiến	10/03/2006	Nam	10A15.40	
43	11B15.43	Đỗ Hoàng Uyên	Trang	24/06/2006	Nữ	10A15.41	
44	11B15.44	Nguyễn Huỳnh Nhã	Trúc	05/04/2006	Nữ	10A15.45	
45	11B15.45	Trần Đức	Trung	12/11/2006	Nam	10A15.42	
46	11B15.46	Man Nguyễn Phương	Uyên	01/10/2006	Nữ	10A15.43	
47	11B15.47	Nguyễn Trần Khánh	Vy	29/09/2006	Nữ	10A15.44	
48	11B15.48						
49	11B15.49						
50	11B15.50						

47 Danh sách có: 47 học sinh
Người lập danh sách

27 nữ Ngày 22 tháng 8 năm 2022
HIỆU TRƯỞNG

Trần Huỳnh Tấn Tài

Lương Văn Định